**MỤC LỤC**

[**MỞ ĐẦU** 1](#_Toc87172932)

[1. Tính cấp thiết của đề tài 1](#_Toc87172933)

[2. Mục tiêu nghiên cứu 3](#_Toc87172934)

[3. Câu hỏi và giả thuyết nghiên cứu 3](#_Toc87172935)

[4. Phương pháp nghiên cứu 4](#_Toc87172936)

[5. Cấu trúc của nghiên cứu 5](#_Toc87172937)

[**CHƯƠNG 1: KHUNG LÝ THUYẾT** 6](#_Toc87172938)

[**CHƯƠNG 2:**](#_Toc87172939) [**PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ TIẾN HÀNH THỰC NGHIỆM CHƯƠNG TRÌNH** 8](#_Toc87172940)

[**CHƯƠNG 3 :**](#_Toc87172941)[**KẾT QUẢ THỰC NGHIỆM** 10](#_Toc87172942)

[3.4.1. Đánh giá về cơ sở thiết kế Chương trình 14](#_Toc87172943)

[3.4.2. Đánh giá về mục tiêu của Chương trình 14](#_Toc87172944)

[3.4.3. Đánh giá về chuẩn đầu ra 15](#_Toc87172945)

[3.4.4. Đánh giá về nội dung dạy-học 16](#_Toc87172946)

[3.4.5. Đánh giá về phương pháp day-học 16](#_Toc87172947)

[3.4.6. Về kiểm tra đánh giá 17](#_Toc87172948)

[3.4.7. Đánh giá chung về Chương trình 18](#_Toc87172949)

[**KẾT LUẬN CHUNG** 20](#_Toc87172950)

**BẢNG TỪ VIẾT TẮT**

|  |  |
| --- | --- |
| **TỪ VIẾT TẮT** |  **TỪ DẦY DỦ** |
| HVCSND |  Học viện Cảnh sát nhân dân |
| CT |  Chương trình |
| XDCT |  Xây dựng chương trình |
| TPCN |  Tiếng Pháp chuyên ngành |
| SV |  Sinh viên |
| YCCĐ |  Yêu cầu cần đạt |
| KQHT |  Kết quả học tập |
| ĐG |  Đánh giá |
| KTCNN |  Khung tham chiếu ngoại ngữ |
| KNLNN |  Khung năng lực ngoại ngữ |

#

# MỞ ĐẦU

# 1. Tính cấp thiết của đề tài

Hiện nay, trong bối cảnh nền giáo dục được chuẩn hóa, chương trình đào tạo nhận được nhiều sự quan tâm hơn bởi vai trò chủ đạo của nó trong việc khởi đầu những nỗ lực tổ chức và thực hiện quá trình dạy - học. Nó chỉ rõ mục tiêu, chuẩn kiến ​​thức, kỹ năng, phạm vi, cấu trúc nội dung, phương pháp luận, cách thức tổ chức hoạt động dạy học và đánh giá kết quả ở từng trình độ đào tạo. Mức độ đạt được các mục tiêu này chứng minh tính hiệu quả của chương trình.

Trong những năm qua, việc thiết kế một chương trình đào tạo đã có những thay đổi mạnh mẽ nhờ Khung năng lực ngoại ngữ châu Âu với “mục tiêu trước hết và quan trọng nhất là phát triển các chương trình phù hợp với hoàn cảnh cụ thể của mỗi cá nhân” (Hội đồng châu Âu, 2001 : 12). Khung năng lực ngoại ngữ châu Âu đề xuất các công cụ, nguyên tắc và nguồn lực để phát triển chương trình. Đặc biệt, trước ngưỡng cửa của thế kỷ 21, đường hướng hành động, một trong những điểm mới của Khung năng lực ngoại ngữ châu Âu, được phổ biến rộng rãi trong giảng dạy ngôn ngữ. Lựa chọn phát triển chương trình theo đường hướng hành động ưu tiên phát triển các kỹ năng cần thiết giúp người học thích ứng với môi trường thay đổi. Nhiều giáo viên tiếng Pháp sử dụng cách tiếp cận này để làm phong phú và sinh động thêm bài giảng.

Tuy có một số lượng lớn các giáo trình, tài liệu dạy-học tiếng Pháp được phát triển theo đường hướng hành động và có vị trí quan trọng trong việc giảng dạy tiếng Pháp gần nửa thế kỷ qua, những nghiên cứu về phát triển chương trình tiếng Pháp theo đường hướng này không nhiều. Chúng ta có thể thấy các nghiên cứu của Hendriks, 2011; Nguyên, 2012; Nguyên, 2013; Nguyên, 2015; Cush, 2016; đều tập trung vào ảnh hưởng của đường hướng hành động đối với các giáo trình tiếng Pháp cũng như với các hoạt động thực hành trong lớp học. Các công trình của Santos, 2015; Rojas, 2004; Zolana, 2013; Lafleur, 2016; chủ yếu quan tâm nghiên cứu thiết kế một chương trình dạy tiếng Pháp theo mục tiêu chuyên biệt (FOS) trong các lĩnh vực du lịch, kinh tế, y học, v.v. Có thể liệt kê ở đây các nghiên cứu về thiết kế giáo trình tiếng Pháp chuyên ngành hoặc một khóa học tiếng Pháp chuyên ngành như tiếng Pháp báo chí, tiếng Pháp y tế, tiếng Pháp kinh tế, tiếng Pháp thương mại, tiếng Pháp vật lý của Phạm (1998), Đoan (2003), Đao (2003), Trinh (2010)… Tuy nhiên, chưa có nghiên cứu nào về thiết kế chương trình tiếng Pháp cảnh sát theo đường hướng hành động được thực hiện.

Tại Học viện Cảnh sát nhân dân (HVCSND), tiếng Pháp là một trong bốn ngoại ngữ được đưa vào chương trình giảng dạy. Ban lãnh đạo Học viện luôn nhận thức được sự cần thiết phải trang bị đầy đủ kiến ​​thức và kỹ năng ngoại ngữ vững chắc cho sinh viên, coi đó như một công cụ làm việc cần thiết trong các tình huống nghề nghiệp khác nhau, như : chỉ đường, kiểm tra giấy tờ, thẩm vấn, chống lại hành vi phạm tội của người nước ngoài xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự công cộng...

Tuy nhiên, việc dạy - học tiếng Pháp bên ngoài môi trường ngôn ngữ tự nhiên thường gây ra những khó khăn lớn về động lực học và khả năng làm chủ ngôn ngữ. Do đó, sinh viên tạo ra hình ảnh của một ngôn ngữ "học thuật" chỉ bó hẹp trong phạm vi lớp học. Ngoài ra, thực tế cho thấy, chương trình theo đường hướng giao tiếp hiện nay chưa thật sự phù hợp với sinh viên.

Nắm vững tiếng Pháp chuyên ngành sẽ giúp ích cho sinh viên trong công việc cũng như trong trao đổi kinh nghiệm trong đấu tranh phòng chống tội phạm với cảnh sát các nước. Do đó, kết hợp giảng dạy kỹ năng ngôn ngữ và kiến thức chuyên ngành cảnh sát có thể làm cho giờ học trở nên thú vị và năng động hơn. Dựa trên đường hướng hành động, chương trình Tiếng Pháp tích hợp nhấn mạnh khả năng tương tác của sinh viên, giúp các em vận dụng sáng tạo các kỹ năng trong việc thực hiện các nhiệm vụ ngôn ngữ.

Thay vì giảng dạy các hiện tượng ngữ pháp, từ vựng, các cấu trúc ngôn ngữ..., chương trình tích hợp nhấn mạnh một loạt các nhiệm vụ mà sinh viên cần phải hoàn thành trong đời sống thực tế sau khi kết thúc môn học (thuyết trình một chủ đề có yếu tố nghiệp vụ, trò chuyện qua điện thoại, hỏi cung đối tượng, thẩm vấn nhân chứng, v.v.).

Tại HVCSND, với mục tiêu ưu tiên tương tác bằng tiếng Pháp và thực hiện các nhiệm vụ ngoài môi trường lớp học, chúng tôi đã xây dựng một chương trình tiếng Pháp tích hợp gồm tiếng Pháp chung (FG) và tiếng Pháp chuyên ngành (FSP), cụ thể ở đây là tiếng Pháp cảnh sát, theo đường hướng hành động nhằm đáp ứng yêu cầu của việc dạy-học tiếng Pháp trong tình hình mới, với thời lượng hạn định dành cho môn học không chuyên.

Đường hướng hành động coi sinh viên như những tác nhân xã hội (người thực hiện nhiệm vụ) và giáo viên không chỉ là người cung cấp kiến ​​thức mà còn là người tổ chức, hướng dẫn và đánh giá. Vai trò của giáo viên thay đổi theo hướng cùng quản lý việc học: sinh viên hành động, phản ứng và tương tác với các thành viên khác trong lớp để thực hiện một hành động; giáo viên cung cấp, yêu cầu họ tìm hoặc xây dựng các công cụ cần thiết để thực hiện hành động theo hoàn cảnh.

Chương trình nào phù hợp hơn đối với sinh viên cảnh sát trong điều kiện thời lượng đào tạo theo học chế tín chỉ rất hạn chế ? Chương trình hiện hành có thực sự đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng dạy - học tiếng Pháp, trước yêu cầu đổi mới giáo dục đại học theo chiều sâu ? Tiếng Pháp cảnh sát có thể được đưa vào dạy-học từ đầu chương trình không ? Làm thế nào để tích hợp hai thành tố (tiếng Pháp chung và tiếng Pháp chuyên ngành) trong chương trình này mà vẫn đảm bảo sự hài hòa? Làm thế nào để áp dụng đường hướng hành động vào thực tiễn lớp học tiếng Pháp?... Để trả lời những câu hỏi này, chúng tôi quyết định thực hiện một công trình nghiên cứu về thiết kế chương trình tiếng Pháp theo đường hướng hành động dùng cho sinh viên của Học viện Cảnh sát nhân dân.

# 2. Mục tiêu nghiên cứu

Nghiên cứu của chúng tôi nhằm thiết kế một chương trình tiếng Pháp tích hợp theo đường hướng hành động và việc thực hiện nhằm đạt được ba mục tiêu sau :

1. nâng cao khả năng ngôn ngữ của sinh viên.

2. nâng cao động lực học tiếng Pháp của sinh viên.

3. tăng cường các kỹ năng tổng hợp.

# 3. Câu hỏi và giả thuyết nghiên cứu

Đề tài tập trung nghiên cứu trả lời câu hỏi sau đây :

***Chương trình tiếng Pháp tích hợp giữa tiếng Pháp chung và tiếng Pháp chuyên ngành theo đường hướng hành động có nâng cao được các kỹ năng giao tiếp và kỹ năng chung của sinh viên Học viện Cảnh sát nhân dân không?***

Chúng tôi làm rõ câu hỏi này bằng hai câu hỏi nghiên cứu sau:

1. Những tác động của chương trình tiếng Pháp tích hợp đối với việc nâng cao kỹ năng giao tiếp và kỹ năng tổng hợp của sinh viên là gì?

2. Những tác động của chương trình tiếng Pháp tích hợp đối với động lực học tiếng Pháp của sinh viên là gì?

Từ những câu hỏi này, chúng tôi đưa ra các giả thuyết nghiên cứu sau:

1. Chương trình tiếng Pháp tích hợp theo đường hướng hành động có thể phát triển các kỹ năng ngôn ngữ của sinh viên.

2. Chương trình tiếng Pháp tích hợp theo đường hướng hành động có thể nâng cao động lực học của sinh đối với môn tiếng Pháp.

3. Chương trình tích hợp đường hướng hành động cho phép phát triển các kỹ năng chung như: hợp tác, trách nhiệm, tự tin, sáng tạo và các kỹ năng khác.

# 4. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu hành động được lựa chọn với tiến trình, kỹ thuật và các bước thực hiện, coi hành động như một phương tiện biến đổi thực tế hơn là phương tiện để nhận biết thực tế và phát triển tri thức (Viespieren, 1990). Đây là một loại hình nghiên cứu được sử dụng rộng rãi trong lĩnh vực ngôn ngữ hiện nay. Dữ liệu nghiên cứu được xử lý bằng sự kết hợp của hai phương pháp: định lượng và định tính. Để phân tích kết quả, chúng tôi đã sử dụng phương pháp thống kê, “kiểm định t” hay gọi là “test-t de Student” cho phép so sánh trung bình giữa hai nhóm mẫu cho dữ liệu định lượng, cũng như phương pháp mô tả cho phép kiểm tra kết quả về mặt định tính.

Nghiên cứu hành động gồm năm bước :

1. Trước hết, dựa trên định hướng tiếp cận năng lực để xây dựng chương trình môn tiếng Pháp, chúng tôi xác định những vấn đề mà sinh viên và giáo viên của Học viện Cảnh sát nhân dân gặp phải trong quá trình dạy-học, qua khảo sát bằng bảng hỏi và phỏng vấn được ghi âm trực tiếp.

2. Sau khi xác định được nhu cầu học tập của sinh viên, những vấn đề liên quan đến động lực học, phương pháp dạy-học môn tiếng Pháp, chúng tôi thiết kế một chương trình trên cơ sở các mục tiêu được xác định qua phân tích nhu cầu. Việc thiết kế chương trình này bao gồm: xác định quan điểm xây dựng chương trình, nội dung, giáo trình và tài liệu tham khảo, các phương thức đánh giá và khung chuẩn đầu ra. Sau đó, chúng tôi thiết kế các bài học ứng dụng dựa trên các tài liệu thật để đưa vào thực nghiệm.

3. Các bài học thực nghiệm được áp dụng cho đối tượng nghiên cứu. Quan sát nhóm thực nghiệm trên lớp sẽ giúp chúng tôi thu thập dữ liệu quan trọng về hoạt động thực hành trong lớp học để đánh giá hiệu quả của bài học được biên soạn theo định hướng của chương trình và đưa chương trình vào ứng dụng theo nhu cầu của sinh viên.

4. Cuối cùng, chúng tôi tiến hành đánh giá theo các tiêu chí đánh giá một chương trình đào tạo. Bảng tự đánh giá của sinh viên, phỏng vấn các giáo viên dự giờ lớp học, bảng hỏi khảo sát chuyên gia cho phép phân tích dữ liệu tốt hơn.

5. Các kết quả xác nhận giả thuyết nghiên cứu ban đầu cho thấy, một mặt, các khía cạnh được nghiên cứu trong luận án đóng góp ở một mức độ nào đó vào tiến triển của vấn đề nghiên cứu và mặt khác, để thấy những khía cạnh nghiên cứu này có thể được tiếp tục phát triển trong những nghiên cứu tiếp theo.

# 5. Cấu trúc của nghiên cứu

Nghiên cứu của chúng tôi gồm ba chương, ngoài phần Mở đầu và Kết luận chung.

 Trong chương 1, chúng tôi xây dựng khung lý thuyết nghiên cứu bằng việc xác định và làm rõ các khái niệm chính như đường hướng hành động, tiếng Pháp chung, tiếng Pháp chuyên ngành, tiếng Pháp cảnh sát ... và đề cập các khía cạnh khác nhau của một chương trình tiếng Pháp tích hợp.

 Chương thứ hai trình bầy rõ phương pháp nghiên cứu: nghiên cứu hành động (khái niệm, tiến trình), các giai đoạn nghiên cứu, xác định đối tượng tham gia nghiên cứu và mô tả quá trình xử lý dữ liệu.

Kết quả của nghiên cứu được thảo luận ở Chương cuối (Chương 3). Phân tích định tính, định lượng các dữ liệu nghiên cứu nhằm trả lời các câu hỏi và xác minh các giả thuyết nghiên cứu khi đặt vấn đề nghiên cứu.

# CHƯƠNG 1: KHUNG LÝ THUYẾT

Chương này trình bày năm điểm liên quan chặt chẽ với nhau để xây dựng mô hình lý thuyết cho nghiên cứu. Đó là: chương trình, đường hướng hành động, nguyên tắc và các bước xây dựng chương trình, đặc trưng của chương trình tiếng Pháp tích hợp và đặc trưng của chương trình theo đường hướng hành động.

Trước hết, chúng tôi đã xác định và làm rõ khái niệm **"chương trình"**, các yếu tố cấu thành, sự khác nhau giữa chương trình môn học, chương trình đào tạo và đề cương cũng như chức năng của chúng trong việc dạy-học ngôn ngữ.

Trong các khái niệm về chương trình, chúng tôi đã dùng khái niệm của Nadeau (1988), R. Legendre (1993), Proskolli (1999) ... vì phù hợp nhất với quan điểm của chúng tôi.

Qua tham khảo tài liệu của các tác giả Việt Nam và nước ngoài, đồng thời xuất phát từ thực tế dạy - học, chúng tôi đưa ra khái niệm về chương trình như sau: Chương trình là tài liệu xác định mục tiêu môn học, nội dung và phương pháp dạy-học. Chương trình quy định dạy cái gì và dạy như thế nào. Vì thế, giáo viên thường phải “tuân thủ theo chương trình”. Chương trình giúp giáo viên xây dựng bài học, đưa ra các hướng dẫn dạy học và cách chuẩn bị giáo án lên lớp.

Nhằm tránh một số nhầm lẫn có thể gây ra do các khái niệm liên quan đến một dự án giáo dục, cụ thể là chương trình đào tạo, chương trình môn học và đề cương, thường bị nhầm lẫn hoặc được sử dụng thay thế cho nhau, chúng tôi đã chỉ ra sự khác biệt giữa ba thuật ngữ này. Để cụ thể hơn, chúng tôi đã lập một bảng tóm tắt dù chưa thật sự đầy đủ, trên cơ sở tham khảo các tác giả của lĩnh vực nghiên cứu: Jonnaert và Ettayebi (2006), Altman & Cashin (1992).

Để có thể xây dựng chương trình đào tạo, cần phải nắm rõ được các chức năng của nó để xác định những hướng chính cần lựa chọn. Là tài liệu chính thức của một cơ sở giáo dục quy chuẩn, chương trình nêu rõ các mục tiêu và yêu cầu thiết yếu cho việc đào tạo. Nó có nhiều chức năng khác nhau: tài liệu tham khảo trong dạy-học, tài liệu tham khảo về mặt tổ chức sư phạm, tài liệu tham khảo để đánh giá việc học và công nhận kiến thức đạt chuẩn, tài liệu tham khảo để chứng nhận việc học tập và nguồn thông tin đầy đủ về các kỹ năng được mong đợi cho việc thực hiện nghề nghiệp.

Sau đó, chúng tôi giới thiệu đường hướng hành động và chỉ rõ các điểm chính, đó là việc thực hiện các nhiệm vụ mô phỏng các tình huống giao tiếp thực và vai trò của người sử dụng ngôn ngữ như một tác nhân xã hội.

Chúng tôi chủ yếu tập trung vào đường hướng hành động này vì đó là nền tảng lý thuyết cho nghiên cứu. Chúng tôi đã trình bày định nghĩa và các điểm chính của nó, sau đó chỉ rõ các loại nhiệm vụ, các giai đoạn của một nhiệm vụ cũng như sự khác biệt giữa nhiệm vụ và bài tập để thấy được rõ hơn cách xác định nhiệm vụ phù hợp trong môn học tiếng Pháp tại Học viện Cảnh sát nhân dân.

Phải nói rằng trong số các phương pháp và đường hướng dạy tiếng Pháp, đường hướng hành động đang được áp dụng phổ biến hiện nay vì những ưu điểm không thể phủ nhận của nó. Nó thực sự đáp ứng và phù hợp với nhu cầu của sinh viên muốn nắm vững kỹ năng giao tiếp trong tình huống nghề nghiệp. Ngoài ra, đường hướng này còn tạo ra tính tự chủ và động lực cao nhất ở người học. Nó cũng giúp định hướng giảng dạy theo hướng phát triển cảm xúc và nhận thức, khả năng hòa nhập xã hội và nghề nghiệp cũng như phát triển năng lực giao tiếp của họ.

Chúng tôi cũng đề cập đến tiếng Pháp được giảng dạy như một ngoại ngữ (FLE), hai thành tố của nó là "tiếng Pháp chung" và "tiếng Pháp chuyên ngành", trình bày về ngôn ngữ chuyên ngành, đặc trưng của tiếng Pháp cảnh sát và mối liên hệ giữa tiếng Pháp …. và tiếng Pháp chuyên ngành mà nghiên cứu của chúng tôi hướng đến.

Tiếp theo, chúng tôi thảo luận về nguyên tắc và các bước phát triển một chương trình dạy ngôn ngữ theo hướng tiếp cận kỹ năng. Cuối cùng, chúng tôi làm sáng tỏ các đặc điểm của chương trình tiếng Pháp tích hợp.

# CHƯƠNG 2

# PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

# VÀ TIẾN HÀNH THỰC NGHIỆM CHƯƠNG TRÌNH

Để xây dựng và sau đó xác nhận tính ứng dụng của chương trình tiếng Pháp theo đường hướng hành động nhằm dạy - học tiếng Pháp hiệu quả tại Học viện Cảnh sát nhân dân (HVCSND), chúng tôi đã chọn phương pháp nghiên cứu hành động cho luận án này. Trước hết, chúng tôi xác định những vấn đề còn tồn tại trong dạy - học tiếng Pháp theo chương trình tiếng Pháp hiện hành tại (HVCSND) để giải thích lý do vì sao chúng tôi chọn xây dựng một chương trình tiếng Pháp tích hợp. Sau đó, chúng tôi lập kế hoạch thử nghiệm chương trình. Các bước thực hiện được trình bày chi tiết trong chương 2 này.

Chúng tôi đã mô tả và giải thích rõ ràng việc lựa chọn phương pháp nghiên cứu hành động cho luận án này. Thật vậy, chúng tôi đã trình bày chi tiết các yếu tố chính trong cách tiếp cận phương pháp luận nghiên cứu bao gồm năm giai đoạn. Cụ thể hơn, sau khi xác định vấn đề nghiên cứu bằng cách phân tích kết quả phỏng vấn giáo viên và kết quả trả lời phiếu khảo sát sinh viên, chúng tôi đã tiến hành thiết kế chương trình tiếng Pháp tích hợp theo đường hướng hành động. Vì vậy, chúng tôi bố trí thực nghiệm với hai bài học được thiết kế theo đường hướng hành động. Đánh giá chẩn đoán (évaluation diagnostique) được thực hiện trước thực nghiệm đã cho biết năng lực ngôn ngữ của sinh viên ở nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng qua bài kiểm tra năng lực.

Ba phương pháp thu thập dữ liệu là phỏng vấn, quan sát trực tiếp và điều tra bằng bảng câu hỏi đã được sử dụng. Việc phân tích định lượng và định tính dữ liệu thu thập giúp xác minh việc đạt được các mục tiêu đã đặt ra và các giả thuyết nghiên cứu.

Trước hết, việc quan sát trực tiếp trên lớp đã được thực hiện để kiểm tra xem liệu phương tiện thực nghiệm sử dụng có hiệu quả trong việc học tiếng Pháp hay không. Chúng tôi cũng phỏng vấn các giáo viên tham gia dự giờ (quan sát) lớp học và yêu cầu sinh viên điền các mẫu tự đánh giá. Một bài kiểm tra ngôn ngữ, kỹ năng nói và viết cũng được nhóm thực nghiệm và đối chứng hoàn thành nhằm đánh giá năng lực ngôn ngữ của họ.

Bảng hỏi khảo sát chuyên gia được thực hiện nhằm đánh giá các yếu tố khác nhau của Chương trình và mức độ phù hợp của chúng. Kết quả khảo sát sẽ được xử lý và phân tích định lượng.

Phân tích chéo dữ liệu làm nổi bật những tiến bộ của sinh viên về động lực, khả năng lĩnh hội ngôn ngữ, kĩ năng và kĩ sảo. Các phân tích và diễn giải kết quả thu được từ điều tra bằng bảng hỏi là tiêu điểm của chương tiếp theo (chương 3).

Theo trình tự thời gian, nghiên cứu được cấu trúc theo sơ đồ sau:

***Bảng 2.1. Phương pháp nghiên cứu***

|  |
| --- |
| **1. Xác định vấn đề** |
| Điều tra sơ bộ *(Enquête préalable)* |
| Phỏng vấn thăm dò  | Nghiên cứu định tính | 4 giáo viên |
| Bảng câu hỏi | Nghiên cứu định lượng | 45 sinh viên |

|  |
| --- |
| **2. Xây dựng kế hoạch hành động***Xác định chương trình (mục tiêu, phương pháp dạy-học, các kỹ năng cần đạt, các hoạt động đánh giá, thiết kế giáo trình, tài liệu tham khảo ...)* |

|  |
| --- |
| **3. Triển khai kế hoạch hành động**Thiết kế chương trình, xây dựng phương tiện thực nghiệm |

|  |
| --- |
| **4. Đánh giá kết quả** |
| *Kiểm tra trước* | Nghiên cứu định lượng | Bài kiểm ta ngôn ngữ, kỹ năng nói và viết. |
| Bảng câu hỏi tự đánh giá | Nghiên cứu định tính | Phiếu tự đánh giá dành cho 23 sinh viên thuộc nhóm thực nghiệm |
| Phỏng vấn | Nghiên cứu định tính | 4 giáo viên tham gia dự giờ lớp học thực nghiệm. |
| Post-tests | Nghiên cứu định lượng | Bài kiểm tra ngôn ngữ, kỹ năng nói và viết sau khi kết thúc các giờ học thực nghiệm. |
| Bảng câu hỏi  | Nghiên cứu định lượng | Các chuyên gia gồm giáo viên dạy tiếng Pháp, các nhà nghiên cứu, các nhà sư phạm thuộc một số trường Đại học có giảng dạy tiếng Pháp ở Việt Nam. |

|  |
| --- |
| **5. Phản hồi - Chuyển giao**Truyền đạt các kết luận và thúc đẩy nghiên cứu |

# CHƯƠNG 3

# KẾT QUẢ THỰC NGHIỆM

Chương cuối này gồm 4 phần, nhằm trình bày và thảo luận về các kết quả nghiên cứu.

Phần đầu tiên trình bày kết quả đạt được từ việc phân tích các bài kiểm tra năng lực để chỉ ra sự khác biệt giữa hai nhóm thực nghiệm và đối chứng về năng lực ngôn ngữ và kết quả của bảng tự đánh giá của sinh viên về cải thiện động cơ học tập và các kỹ năng chung thu được sau khóa học thực nghiệm.

Phân tích kết quả bài kiểm tra sau (post-test) cho thấy mức trung bình đạt được của các chủ thể ở hai nhóm, thể hiện sự khác biệt đáng kể (24,673 và 17,364). Ngoài ra, giá trị trung bình (les médianes) của hai nhóm này cũng rất khác nhau (30,5 và 23,5). Đặc biệt, độ lệch chuẩn (l’écart-type) là thước đo phổ biến nhất cho một biến liên tục của hai nhóm là thấp (1,0587 và 2,4023). Độ lệch chuẩn (l’écart-type) càng cao thì độ phân tán càng lớn. Độ lệch chuẩn càng thấp, dữ liệu càng gần giá trị trung bình. Nói cách khác, dữ liệu phân bổ điểm số ở các chủ thể của hai nhóm gần như đồng nhất và ít bị phân tán xung quanh giá trị trung bình, điều này cho thấy độ tin cậy của kết quả nghiên cứu được đảm bảo tốt.

Việc phân tích kết quả bài kiểm tra sau (post-test) được thực hiện bằng Phương pháp kiểm định sự khác biệt T-Test de Student. Chỉ số mức ý nghĩa (le seuil de signification) là 0,05 (α = 0,05). Dữ liệu của bài kiểm tra sau, trong bảng 3.2 dưới đây, cho thấy các chủ thể ở nhóm thực nghiệm đạt được kết quả tốt hơn về năng lực ngôn ngữ. Một sự khác biệt rất đáng kể đã được thấy rõ giữa các chủ thể của hai nhóm này (t = 2,746, dl = 40, p = 0,009). Sự khác biệt giữa hai nhóm cho thấy chương trình đã góp phần đạt được kết quả tốt.

***Bảng 3.2. So sánh giữa nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng về điểm số trong bài kiểm tra sau***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Nguồn biến thể | Test t  | Dl  | P  |
| Nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng  | 2.746 | 40 | .009 |

Kết quả xác nhận giả thuyết của đưa ra trong phần Mở đầu là những sinh viên được học theo chương trình tích hợp dựa theo đường hướng động có kết quả tốt hơn những sinh viên không theo chương trình này. Để lý giải điều này, theo chúng tôi, ở nhóm thực nghiệm, sinh viên có cơ hội trình bày và thể hiện ý kiến cá nhân thường xuyên và tự do hơn, nhờ động lực học được nâng cao hơn trong suốt thời gian thực nghiệm. Họ đã tiến hành nhiều hoạt động để hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Kết quả cho thấy giả thuyết đặt ra khi bắt đầu tiến hành nghiên cứu “*Chương trình tiếng Pháp tích hợp theo đường hướng hành động có thể phát triển năng lực ngôn ngữ”* đã được khẳng định.

Đồ thị 3.1 ở trang tiếp theo thể hiện kết quả thu được trong bài kiểm tra đánh giá ở nhóm thực nghiệm và đối chứng sau khi kết thúc hai bài thực nghiệm.

 ***Biểu đồ 3.1. Kết quả bài kiểm tra sau của 2 nhóm thực nghiệm và đối chứng***



Phần đầu của chương 3 đã nêu bật những kết quả tích cực đối với việc nâng cao năng lực ngôn ngữ của sinh viên sau thực nghiệm.

Phần thứ hai thảo luận về kết quả phỏng vấn đối với giáo viên sau khi quan sát lớp học ở nhóm thực nghiệm.

Các giáo viên được mời quan sát giờ học thực nghiệm đã đưa nhận xét tích cực về tính phù hợp của tài liệu dùng trong thực nghiệm, về hoạt động giảng dạy của giáo viên, về sự tham gia và mức độ nâng cao trình độ tiếng Pháp của sinh viên.

Bằng cách phân tích, giải thích dữ liệu từ cuộc khảo sát, chúng tôi nhận thấy đường hướng hành động có tác động tích cực đến việc học tiếng Pháp của sinh viên. Việc chú trọng thực hành ngôn ngữ không chỉ trong lớp học mà còn ngoài xã hội với tư cách là một tác nhân xã hội đã tạo cho sinh viên ý thức làm việc tận tâm, đúng giờ và kỷ luật.

Các kỹ sảo và kĩ năng hành động trong các tình huống thực giúp sinh viên dễ dàng tạo được mối liên hệ giữa những gì được học trên lớp và những gì có thể gặp trong công việc sau này. Họ đã có thêm động lực và tích cực tham gia vào khóa học. Ngay cả những sinh viên có sức học trung bình và còn nhút nhát trong việc thể hiện bản thân cũng quan tâm và tìm thấy vị trí của mình trong các hoạt động sản sinh (nói và viết). Tất cả đều nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ của mình vì công việc chung. Các năng lực ngôn ngữ và năng lực chung được hình thành và phát triển thông qua học tập và trải nghiệm cá nhân.

Việc phân tích kết quả cũng khẳng định giả thuyết thứ hai và thứ ba đặt ra khi bắt đầu tiến hành thiết kế chương trình, đó là chương trình tiếng Pháp tích hợp theo đường hướng hành động có thể tăng động lực học của sinh viên đối với môn học tiếng Pháp, và cho phép phát triển các năng lực chung như : sự cộng tác, tinh thần trách nhiệm, tự tin, sáng tạo và những năng lực khác.

Phân tích kết quả tự đánh giá của sinh viên cho thấy có nhiều điểm tương đồng trong câu trả lời của sinh viên và của giáo viên.

Về kiến ​​thức, kết quả phiếu tự đánh giá góp phần minh chứng cho kết quả tốt của bài kiểm tra sau, theo đó sinh viên đã ôn tập từ vựng, làm bài tập, cố gắng rất nhiều để có thể đạt được kết quả tốt. Kỹ năng nói và viết của họ đã được nâng cao đáng kể. Thêm vào đó, dữ liệu từ cuộc phỏng vấn các giáo viên cũng cho thấy năng lực ngôn ngữ của sinh viên đã được cải thiện hơn. Sinh viên biết sử dụng vốn từ vựng đa dạng và phong phú, mắc ít lỗi ngữ pháp, nâng cao đáng kể kỹ năng tiếp nhận và sản sinh.

Về động lực hoc tập, kết quả thu được trong Bảng tự đánh giá khẳng định rằng chương trình tiếng Pháp tích hợp đã nâng cao động lực học của sinh viên đối với môn tiếng Pháp tại Học viện Cảnh sát nhân dân. Sinh viên bày tỏ sự quan tâm, niềm đam mê đối với bài giảng nhờ sự khác biệt đáng kể so với cách dạy học truyền thống. Các bài học tiếng Pháp khác với thông thường, bởi sự phong phú về các hoạt động, tính sáng tạo, hiệu quả và thỏa mãn nhu cầu người học.

Về thái độ, kết quả phân tích bảng hỏi cho thấy sinh viên có những thay đổi đáng kể. Khả năng làm việc theo nhóm, khả năng hợp tác, sự tự tin và tinh thần trách nhiệm, khả năng sáng tạo và các năng lực chung khác đã được cải thiện đáng kể.

Nhìn chung, thông qua tự đánh giá của sinh viên, có thể khẳng định rằng, các bài học thực nghiệm đã nâng cao động lực cho sinh viên đối với môn học tiếng Pháp, đã phát triển kiến ​​thức, kỹ năng và thái độ cần thiết cho giao tiếp hàng ngày và giao tiếp nghề nghiệp.

Phần thứ ba trình bày cách phân tích phiếu điều tra các chuyên viên về chương trình tiếng Pháp tích hợp.

Để có cái nhìn toàn cảnh về đánh giá tổng thể Chương trình, chúng tôi đã nhóm các dữ liệu thu thập được dưới dạng biểu đồ. Nhìn chung, việc phân tích dữ liệu cho thấy một đánh giá tích cực về Chương trình.

# 3.4.1. Đánh giá về cơ sở thiết kế Chương trình

Quan sát biểu đồ 3.2 dưới đây theo cho thấy việc thiết kế và xây dựng Chương trình dựa trên những cơ sở khoa học và thực tiễn quan trọng như chương trình đào tạo của Học viện CSND, Khung năng lực ngoại ngữ sáu bậc dành cho Việt Nam, Khung Tham chiếu trình độ ngôn ngữ chung Châu Âu, các chương trình đào tạo khác và đặc biệt là nhu cầu đổi mới giáo dục của sinh viên và của Học viện CSND.

***Biểu đồ 3.2. Đánh giá cơ sở xây dựng Chương trình***

# 3.4.2. Đánh giá về mục tiêu của Chương trình

 Mục tiêu của một chương trình đào tạo đóng vai trò rất quan trọng, đặc biệt trong việc xác định chuẩn đầu ra của sinh viên. Kết quả đánh giá các mục tiêu của Chương trình rất khả quan. Kết quả phân tích mô tả, được trình bày trong Biểu đồ 3.3, ở trang tiếp theo, cho thấy các mục tiêu Chương trình đặt ra thể hiện tính rõ ràng, cụ thể, có thể quan sát, có thể đo lường được và có thể truyền đạt được nhằm thiết lập các mối liên hệ thích hợp giữa dạy, học và đánh giá. Mục tiêu bao gồm kiến ​​thức và kỹ năng dự kiến sinh viên đạt được. Chúng phù hợp với môn học, với toàn bộ chương trình đào tạo đại học. Chúng cho thấy đặc thù của ngành Cảnh sát đáp ứng nhu cầu của sinh viên cũng như nhu cầu đào tạo sĩ quan cảnh sát của Bộ Công an. Chúng được đánh giá cao về độ rõ ràng, ngắn gọn và thể hiện tốt các đặc trưng của ngành Cảnh sát.

***Biểu đồ 3.3. Đánh giá về mục tiêu chương trình***

# 3.4.3. Đánh giá về chuẩn đầu ra

Chuẩn đầu ra của Chương trình được mô tả rõ ràng, đưa ra các tiêu chí chung về kiến ​​thức, kỹ năng và thái độ cần đạt được khi kết thúc khóa học. Kết quả phân tích ở biểu đồ 3.4 dưới đây cho thấy chuẩn đầu ra của Chương trình mô tả chính xác năng lực trí tuệ, kỹ năng làm việc, thái độ và hành vi nghề nghiệp cần có đối với sinh viên cảnh sát để bắt đầu công việc chuyên môn. Chuẩn đầu ra môn học tiếng Pháp cũng hướng tới chuẩn đầu ra được xác định trong Chương trình đào tạo của Học viện, phản ánh các yêu cầu khách quan của xã hội và lực lượng cảnh sát, phản ánh tầm nhìn chung của Học viện CSND.

***Biểu đồ 3.4. Đánh giá về chuẩn đầu ra của Chương trình***

# 3.4.4. Đánh giá về nội dung dạy-học

Nội dung là yếu tố cốt lõi của bất kỳ chương trình đào tạo nào. Nội dung dạy-học của Chương trình tiếng Pháp tích hợp được kết cấu chặt chẽ, với sự phát triển rất rõ ràng các chủ điểm, đảm bảo đưa vào các chủ đề cảnh sát đa dạng, cụ thể như : Cảnh sát điều tra, Cảnh sát hình sự, Cảnh sát ma túy, Cảnh sát kinh tế, Cảnh sát môi trường, Cảnh sát quản lý hành chính, Cảnh sát kỹ thuật hình sự, Cảnh sát vũ trang, Cảnh sát giáo dục và cải tạo phạm nhân .... Biểu đồ 3.5 dưới đây chỉ ra rất rõ ràng mức độ phù hợp, chính xác, khoa học và cập nhật ... của nội dung dạy-học.

***Biểu đồ 3.5. Đánh giá về nội dung dạy-học***

# 3.4.5. Đánh giá về phương pháp day-học

Việc lựa chọn phương pháp giảng dạy là cơ sở quan trọng của các hoạt động sư phạm. Các chuyên gia được hỏi đã đưa ý kiến ​​tán thành đối với phương pháp giảng dạy mà Chương trình đã xác định. Đường hướng hành động kích thích được sự sáng tạo của giảng viên và sinh viên, khuyến khích việc sử dụng các phương tiện kỹ thuật đa dạng, tạo ra các liên kết gần gũi hơn và hiệu quả hơn với thực tế công việc.

Phân tích kết quả được trình bày trong Biểu đồ 3.6. ở trang tiếp theo cho thấy những điểm tích cực về phương pháp dạy học của Chương trình.

***Biểu đồ 3.6. Đánh giá về phương pháp giảng dạy***

# 3.4.6. Về kiểm tra đánh giá

Chương trình nêu rõ quy trình và kế hoạch chi tiết để đánh giá kết quả học tập của sinh viên. Biểu đồ 3.7 dưới đây cho thấy, về tổng thể, các tiêu chí đánh giá kết quả học tập *(thời gian, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi và nội dung liên quan)* rõ ràng, đa dạng, đảm bảo tính hợp lệ, tin cậy và công bằng.

***Biểu đồ 3.7. Kiểm tra đánh giá***

# 3.4.7. Đánh giá chung về Chương trình

Cuối cùng, chúng tôi đánh giá chung về Chương trình để nhận xét đầy đủ hơn những điểm mạnh và hạn chế.

Biểu đồ 3.8 ở trang sau cho thấy tất cả các giáo viên được hỏi đều nhất trí với quan điểm của Chương trình “dạy học lấy người học làm trung tâm”, khiến cho sinh viên học tập tích cực hơn. Họ nhất trí khẳng định rằng chương trình được thiết kế theo cách tiếp cận chuẩn đầu ra. Hầu hết những người được hỏi đều cho rằng Chương trình mở và linh hoạt cho phép giáo viên chủ động và sáng tạo trong việc triển khai. Tương tự như vậy, hầu hết tất cả những người được hỏi đều cho rằng Chương trình mở và linh hoạt, cho phép giáo viên sáng tạo trong việc xây dựng tài liệu giảng dạy, tài liệu tham khảo, v.v.). Về cấu trúc và trình bày của Chương trình, đại đa số bày tỏ sự đồng tình. Họ cho rằng Chương trình được cấu trúc và trình bày một cách rõ ràng, khoa học và dễ sử dụng.

Dựa trên việc phân tích số liệu, chúng tôi nhận thấy đa số người được hỏi đều nhất trí về khả năng ứng dụng của Chương trình.

Bên cạnh đó, một số ít người có đôi chút do dự về những khó khăn khi áp dụng Chương trình vào thực tiễn và sử dụng nó để dạy cho sinh viên Học viện CSND và các trường đại học khác. Theo họ, chương trình có lẽ hơi « quá tải » : về kiến ​​thức, sinh viên sẽ khó vận dụng kiến ​​thức chuyên môn để giải quyết các tình huống có thể gặp phải trong công việc thực tế. Ngoài ra, sinh viên phải dành nhiều thời gian hơn để chuẩn bị bài (tiếp nhận kiến ​​thức mới, ghi nhớ từ vựng chuyên ngành và cách sử dụng nó trong ngữ cảnh, v.v.); giáo viên phải dành nhiều thời gian hơn để chuẩn bị bài giảng cũng như các nhiệm vụ phải thực hiện trong lớp học cho sinh viên.

***Hình 3.8. Đánh giá chung về Chương trình***

Tóm lại, việc phân tích và diễn giải toàn bộ dữ liệu thu thập được đã khẳng định những giả thuyết ban đầu của chúng tôi, đó là một chương trình tiếng Pháp tích hợp theo hướng hành động có thể nâng cao động lực học của sinh viên đối với môn tiếng Pháp và cho phép phát triển các năng lực như : hợp tác, tinh thần trách nhiệm, tự tin, sáng tạo và những năng lực khác.

Những ưu điểm và hạn chế của Chương trình được làm rõ thông qua dữ liệu thu thập được. Nhìn chung, ưu điểm của Chương trình gắn với việc xác định tốt về cấu trúc, mục tiêu, chuẩn đầu ra, nội dung, đường hướng sư phạm phù hợp, sự hỗ trợ của công nghệ, cũng như việc xác định lại vai trò của giảng viên và sinh viên. Hạn chế của Chương trình chủ yếu nằm ở việc xử lý một số chủ đề liên quan đến chuyên môn cảnh sát, với việc đưa vào một lượng từ vựng chuyên ngành được coi là khó đối với sinh viên.

# KẾT LUẬN CHUNG

Nghiên cứu của chúng tôi đã hoàn thành, trong suốt quá trình nghiên cứu, chúng tôi thấy việc thiết kế một chương trình tích hợp tiếng Pháp chung và chuyên ngành theo đường hướng hành động tuy khó khăn nhưng hữu ích như thế nào cả về mặt lý thuyết và thực tiễn.

Để đạt được mục tiêu nghiên cứu, chúng tôi đã sử dụng phương pháp chính là nghiên cứu hành động. Sau khi xác định được tình huống-vấn đề, chúng tôi đã thiết kế Chương trình tiếng Pháp tích hợp tiếng Pháp phổ thông và tiếng Pháp chuyên ngành theo đường hướng hành động, cùng với hai bài học thực nghiệm, mỗi bài học kéo dài 12 tiết. Chúng được tiến hành thực nghiệm hai bài học cho nhóm thực nghiệm. Phân tích định lượng và định tính dữ liệu cho thấy các bài học thực nghiệm này góp phần thúc đẩy và nâng cao chất lượng dạy / học tiếng Pháp tại Học viện CSND.

Kết thúc nghiên cứu, chúng tôi rút ra một số kết luận sau :

**Thứ nhất,** chương trình tiếng Pháp tích hợp có ảnh hưởng tích cực đến việc nâng cao năng lực ngôn ngữ và năng lực chung của sinh viên.

***Nội dung tích hợp của Chương trình****,* kết hợp hài hòa giữa tiếng Pháp chung và chuyên ngành thực sự đáp ứng được nhu cầu của sinh viên, phù hợp với lĩnh vực sinh viên quan tâm.

Trước hết, về cấu trúc của Chương trình, chúng tôi đưa các chủ đề cảnh sát ngay từ khi bắt đầu quá trình học cho người mới bắt đầu theo sự phát triển chủ điểm và theo mức độ tăng dần của độ khó. Chẳng hạn, Chương trình dự kiến các hành vi giao tiếp bắt đầu từ mức độ cơ bản nhất mà bất kỳ sinh viên nào cũng phải đạt được. Sau đó, các hành vi giao tiếp mới ở mức độ khó hơn được đưa vào. Căn cứ vào sự phát triển nội dung dạy học của Chương trình, giáo viên có thể thiết kế các tình huống sư phạm để thực hiện các hành vi giao tiếp. *(Chào và giới thiệu bản thân trong tình huống giao tiếp thông thường : « - Xin chào, tôi là Nguyễn Văn A. (Bắt tay nhau) - Xin chào, tôi là Nguyễn Văn B. Rất vui được gặp anh/chị » và trong tình huống nghề nghiệp:  « - Thưa Ngài Cảnh sát trưởng. Tôi, Trung úy Lê Bá Vinh. (Chào theo điều lệnh Công an) – Nghỉ! »)*

Sau đó, sự kết hợp các yếu tố từ vựng và ngữ pháp với hành vi lời nói trong tình huống giao tiếp góp phần cải thiện đáng kể năng lực giao tiếp của sinh viên.

Về yếu tố từ vựng, Chương trình không hướng nhiều đến các thuật ngữ cảnh sát theo kiểu liệt kê hàng loạt các thuật ngữ chuyên ngành và dịch chúng sang tiếng Việt. Chương trình giới thiệu khoảng mười thuật ngữ cho mỗi chủ đề cảnh sát, bằng cách đặt chúng trong ngữ cảnh, hoặc trong một nhiệm vụ dẫn đến việc hoàn thành một sản phẩm viết hoặc nói. Các thuật ngữ được lĩnh hội dựa trên việc khám phá, hiểu, phát âm và đưa vào các cấu trúc từ vựng. Việc làm phong phú các thuật ngữ trong mỗi chủ đề cảnh sát giúp sinh viên xây dựng câu tốt hơn cũng như bày tỏ quan điểm và thể hiện tốt hơn ý tưởng của bản thân.

Tương tự như vậy, giảng dạy ngữ pháp không phải là một mục tiêu, mà như là một công cụ giúp sinh viên có thể giao tiếp bằng tiếng Pháp. Đó là ngữ pháp thực hành giao tiếp nhấn mạnh đến sử dụng ngôn ngữ, mô tả các sự kiện bằng ngôn ngữ theo ý định của người nói và mong đợi của người đối thoại. Nói cách khác, việc giảng dạy ngữ pháp, trong khuôn khổ của Chương trình, dựa trên sự phân tích ngầm các quy tắc ngữ pháp được điều chỉnh cho phù hợp với trình độ của sinh viên. Cần lưu ý rằng cách tiếp cận ngữ pháp ẩn không loại trừ cách tiếp cận tường minh. Giáo viên có thể giải thích rõ ràng các hiện tượng ngữ pháp khi sinh viên yêu cầu trong giờ học. Hơn nữa, các bài tập ngữ pháp ở trên lớp không nhằm vận dụng đơn thuần các quy tắc ngữ pháp mà chính là giúp sinh viên phản xạ và huy động các kỹ năng cần thiết để diễn đạt nói và viết đúng bằng tiếng Pháp.

Việc giảng dạy tích hợp tiếng Pháp chung và chuyên ngành nhằm khuyến khích sinh viên tương tác, trao đổi ý kiến, trình bày, tranh luận, tìm ra giải pháp cho các tình huống chuyên môn mà vẫn tự tin và tôn trọng người đối thoại. Mặt khác, các hoạt động nhằm thúc đẩy việc học tập và góp phần phát triển các kỹ năng chung của sinh viên như làm việc nhóm, hợp tác, sáng tạo, tự tin, tự chủ ... Sinh viên cảm thấy rất thích thú khi được làm việc theo nhóm đồng thời có trách nhiệm và sáng tạo hơn.

**Thứ hai,** chúng tôi nhấn mạnh đường hướng hành động nâng cao động lực học của sinh viên khi tham gia tích cực hơn vào các giờ học tiếng Pháp với nội dung gắn với chuyên ngành cảnh sát.

Việc triển khai nhiều hình thức học tập *(bài tập, hoạt động, nhiệm vụ)* cho thấy sinh viên tích cực tham gia vào bài học. Trước hết, các bài tập được đưa ra nhằm rèn luyện kiến ​​thức ngôn ngữ : các bài tập từ vựng và ngữ pháp, đóng vai là mô hình mẫu, nhằm chỉnh sửa cấu trúc và có thể sử dụng lại trong các hoạt động sản sinh nói hoặc viết. Chúng được ngữ cảnh hóa và đa dạng hơn : bài tập điền chỗ trống, lựa chọn, thay thế, bài tập nối ... Ngoài bài tập, các hoạt động (đọc hiểu và viết, nghe và nói) giúp sinh viên tiếp thu và phát triển các kỹ năng ngôn ngữ và năng lực giao tiếp, hành động dễ dàng hơn. Các hoạt động ngôn ngữ gắn với chuyên ngành góp phần làm giàu thêm kiến ​​thức và văn hóa cảnh sát của sinh viên.

Sinh viên được yêu cầu làm việc theo nhóm, tham gia các hoạt động của cả lớp. Điều này thúc đẩy họ phải huy động kỹ năng ngôn ngữ và các kỹ năng khác, góp phần hoàn thành việc của mình vào công việc chung của nhóm như một tác nhân xã hội. Các nhiệm vụ được đề xuất là một phần của cuộc sống nghề nghiệp, việc thực hiện đem lại nhiều ý nghĩa cho sinh viên.

**Đóng góp của nghiên cứu**

Có thể nói, việc thiết kế Chương trình tiếng Pháp của chúng tôi không phải là một công trình mang tính đột phá, nhưng nó đề xuất những thay đổi tích cực và căn bản về mặt sư phạm. Với mục đích đáp ứng một cách cụ thể nhu cầu đào tạo đại học của Học viện CSND, nghiên cứu của chúng tôi đề cập đến lĩnh vực kiến ​​thức đặc thù này. Nó góp phần vào sự phát triển của giáo học pháp về giảng dạy tiếng Pháp cơ bản và tiếng Pháp chuyên ngành.

***Thứ nhất,*** nó làm nổi bật mối tương quan giữa tiếng Pháp cơ bản và tiếng Pháp chuyên ngành. Trong Chương trình, hai thành tố này được đưa vào khai thác tốt. Nghiên cứu của chúng tôi đã tính đến tính mở của môi trường đại học. Có thể kết luận rằng, Chương trình rất thu hút sinh viên bởi đáp ứng được nhu cầu học tập của họ, ngoài ra, đường hướng hành động cho thấy họ có thể thực hiện đồng thời các nhiệm vụ ngôn ngữ và chuyên môn. Học tiếng Pháp không còn lạc lõng với chuyên ngành của sinh viên, mà tiếng Pháp còn là một công cụ giúp họ trở thành người có năng lực trong thời kỳ hội nhập ngày càng sâu rộng.

***Thứ hai,*** nó chứng minh rằng đường hướng hành động phù hợp với bối cảnh đào tạo của Học viện CSND. Sinh viên có thể trao đổi ý kiến, trình bày nội dung, giải pháp cho các tình huống chuyên môn, tương tác với nhau, thể hiện sự tự tin và tôn trọng của mình đối với người đối thoại trong quá trình mô tả, giải thích nội dung và đưa ra ý kiến. Dựa trên đường hướng này, chúng tôi đã đề xuất các nhiệm vụ tương ứng với chuyên ngành cảnh sát, từ đó sinh viên có thể có cơ hội hoạt động như một tác nhân xã hội, nói chính xác hơn như một cảnh sát đang thi hành công vụ, nhờ đó, động lực của học của họ đã tăng lên đáng kể. Họ đạt được các mục tiêu khác nhau : làm chủ kiến thức, chuyển giao và thể hiện.

Ngoài bình diện chính thức và lý thuyết của Chương trình, ý nghĩa thực tiễn của nó cũng rất quan trọng đối với các nhà nghiên cứu và giáo viên. Đây là một nghiên cứu có tính chức năng, có thể tra cứu, thích ứng, chuyển giao, và dùng làm tài liệu tham khảo trong nghiên cứu về giáo học pháp ngoại ngữ.

Về việc triển khai đường hướng hành động trong giảng dạy ngoại ngữ tại Học viện Cảnh sát nhân dân, với tư cách là một nhà nghiên cứu và thực hành, chúng tôi tin rằng việc tích hợp ngôn ngữ cơ bản và ngôn ngữ chuyên ngành trong học tiếng Pháp theo tiếp cận hành động góp phần tạo ra các cách dạy sáng tạo trong lớp học.

Chúng tôi tin rằng nghiên cứu này là một khởi đầu tốt cho việc phát triển các nghiên cứu sau này. Luận án đã đóng góp nâng cao kiến ​​thức về giáo học pháp trong giảng dạy ngoại ngữ nói chung và tiếng Pháp nói riêng qua một số bài học thực nghiệm làm ví dụ minh họa ứng dụng của Chương trình, tạo nên một dạng khái quát nhất định và thúc đẩy các ứng dụng đa dạng, phù hợp với từng bối cảnh dạy-học ngoại ngữ ở Việt Nam.